TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 12-01-2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng

Bà Hoàng Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình: Ông Lý Đình Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2023/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm Chanh, xã Cao Sơn, huyện LS, tỉnh HB. Xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1986; địa chỉ: xóm Mỏ, thị trấn Lương Sơn, huyện LS, tỉnh HB. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Sơn nay là xã Cao Sơn, huyện LS, tỉnh HB và ngày 15/3/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu về đánh chửi vợ, đập phá tài sản, dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ tháng 10/2022 vợ chồng anh chị đã ly thân không còn quan tâm đến đời sống của nhau và không còn tình cảm. Xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục cuộc sống chung, chị N đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng văn H:

Bị đơn anh Hoàng Văn H không có mặt tại địa phương, không cung cấp địa chỉ cư trú cụ thể hiện tại, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Hoàng Văn H.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh Hoàng Văn H tại xóm Mỏ, thị trấn Lương Sơn, huyện LS, tỉnh HB được Công an thị trấn Lương Sơn; Phó công an viên xóm Mỏ, thị trấn Lương Sơn và bà Hoàng Thị L (mẹ anh H) cho biết hiện tại anh Hoàng Văn H không có mặt tại địa phương đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB đối với bà Hoàng Thị L (mẹ đẻ anh Hoàng Văn H) bà L cho biết: anh H và chị N kết hôn với nhau năm 2011 có cưới hỏi và có được đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống cùng bà tại xóm Mỏ, thị trấn Lương Sơn, huyện LS. Sau một thời gian dài chung sống thì anh chị N H phát sinh mâu thuẫn, bà cũng không biết mâu thuẫn do đâu, nhưng đến cuối năm 2022 thì anh chị H N ly thân nhau, chị N về nhà bố mẹ đẻ sống, anh H bỏ đi làm ăn xa. Nay chị N có đơn đề nghị ly hôn anh H bà không có ý kiến gì vì các con đã trưởng thành tự quyết định cuộc sống của mình. Về con chung: anh chị H N không có con chung; Về tài sản chung và công nợ chung: bà không biết nên để anh chị H N tự giải quyết. Hiện nay anh H đi làm ăn

xa, thỉnh thoảng mới về nhà, anh H không cho biết địa chỉ hiện nay ở đâu nên không thể cung cấp cho Tòa án, bà có liên lạc thông báo về việc ly hôn, anh H đồng ý ly hôn nhưng vì điều kiện công việc không về được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục niêm yết và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp. Xét đến thời điểm chị N khởi kiện ly hôn tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn anh H.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung và công nợ chung: không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi N cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh Hoàng văn H có hộ khẩu thường trú tại: xóm Mỏ, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh HB thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 15/3/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Sơn nay là xã Cao Sơn, huyện LS, tỉnh HB là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh H không tu chí làm ăn, vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Sau đó chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, còn anh H đi làm ăn xa. Vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã được gia đình và chính quyền địa phương xác nhận. Như vậy mâu thuẫn giữa chị N và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: không có. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001030 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh H Bình, chị N đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi Cục THADS h LS;
- Các đương sự;
- UBND xã Cao Sơn;
- Lưu TH, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thêu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ánh Hồng **Hoàng Thị Huyền** **Trần Minh Thêu**

Nơi nhận:
- *TA ND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND Cấp cao tại Hà Nội*
- *VKSND tỉnh Hoà bình*
- *TAND huyện Kỳ Sơn*
- *THA huyện Kỳ Sơn*
- *Các Đương sự*
- *Lưu*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Thị Hồng Hoa